

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Hồng Ph**, sinh năm 1991

HKTT: Số 02Bis, đường Mê Linh, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ liên lạc: Số 21A, đường Võ Trường Toản, Phường H, thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* A **Lê Hà Tuấn A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 02Bis, đường Mê Linh, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Ph và A Lê Hà Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Hồng Ph và A Lê Hà Tuấn A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Cả hai thỏa thuận giao cho chị Trần Thị Hồng Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Trần Khải Ng, sinh ngày

29/3/2011 cho đến khi đủ tuổi thành niên. A Lê Hà Tuấn A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05/2020.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng Ph thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017209 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị Ph đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND Phường D, Tp Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huyền**